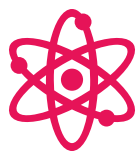




NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2020 -2021



KHGD

Kế hoạch tổ chuyên môn
Kế hoạch giáo dục của giáo viên
Kế hoạch bài dạy (giáo án soạn mới theo kế hoạch GD)



Nâng cao chất lượng GV

Đổi mới SH tổ CM (5555)
Công tác bồi dưỡng và QLBD GV
Tăng cường UDCNTT trong dạy học



New 2020 - 2021

Triển khai GD STEM
CTGDPT 2018
CNTT trong quản lý và DH
ĐỔI MỚI DẠY HỌC VÀ KT

Đổi mới PPDH
Đổi mới Hình thức TCDH
Đổi mới KT &ĐG



Đổi mới DH &KTĐG

Đạo đức lối sống
Kỹ năng sống
Trải nghiệm sáng tạo
Xây dựng và duy trì HĐ của CLB
Hoạt động giáo dục tích hợp trong môn học



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN CỦA GIÁO VIÊN

QUYẾT ĐỊNH 16/2006 ngày 5/6/2006

Đảm bảo đủ môn, đủ thời lượng dạy học

3280/BGDĐT-GDTrH 27/8/2020

Toán, Lý, Hoá, Sinh, Tin, Công nghệ, Văn, Sử, Địa, GDCD

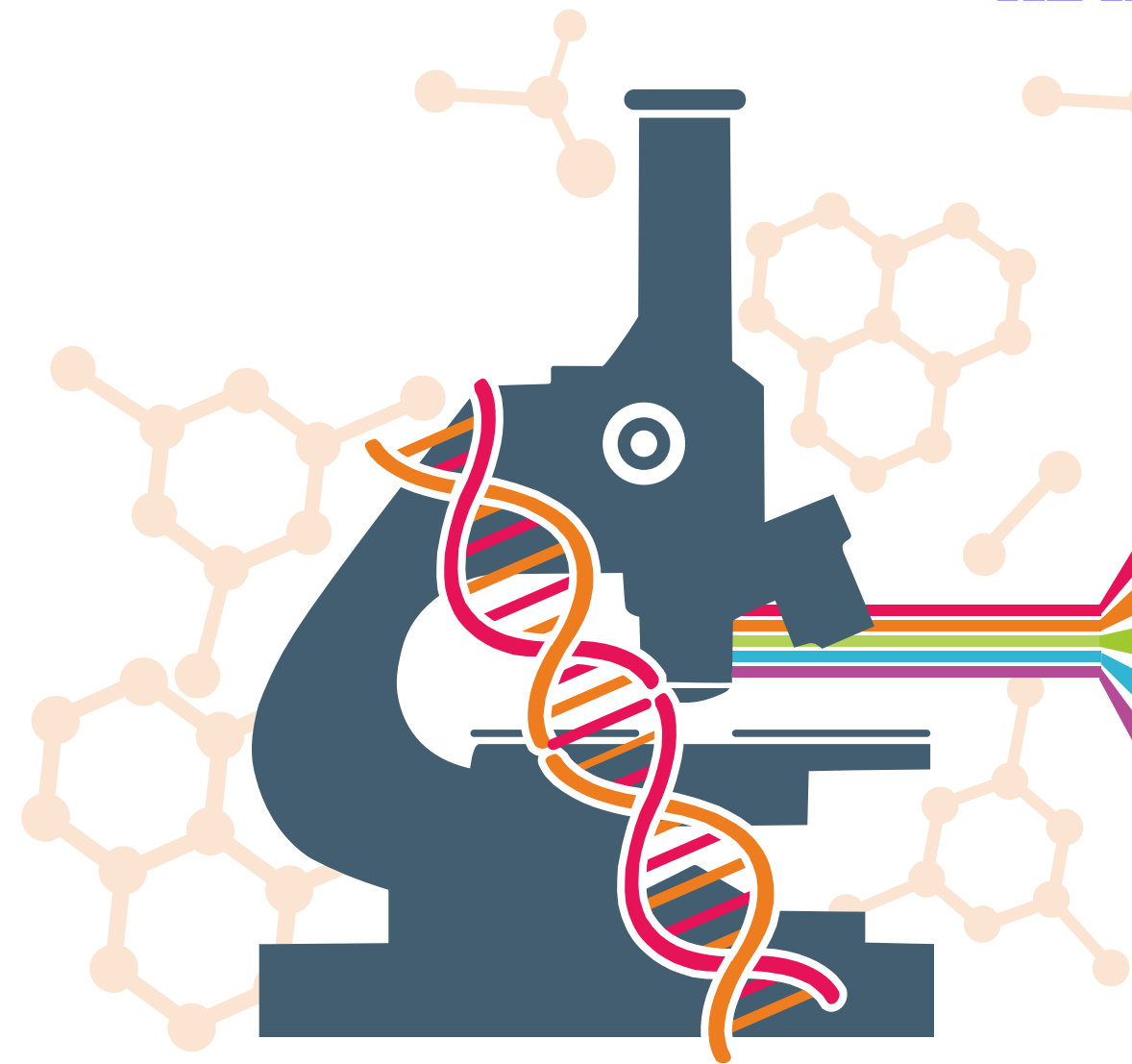
5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011

Các môn học và hoạt động giáo dục còn lại

**Văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH;
Văn bản 3089/BGDĐT-GDTrH;
Văn bản 5555/ BGDĐT-GDTrH**

Thực hiện đổi mới dạy và học trong trường trung học.

Thông tư 26/TT-BGDĐT về sửa đổi bổ sung thông tư 58



1. Các trường THCS tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp theo quyết định 16/2006 ngày 5/6/2006 của bộ Giáo dục và Đào tạo trong chương trình chính khoá tại trường trung học năm học 2020 - 2021, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong chương trình chính khoá đảm bảo các yêu cầu như sau:
 - Đây là nội dung giáo dục trong chương trình chính khoá, được bố trí 2 tiết/tháng. Do đó, đề nghị nhà trường bố trí thực hiện trong khung chương trình chính khoá, thể hiện trong kế hoạch giáo dục, thực hiện phân công người phụ trách và thời khoá biểu của nhà trường.
 - Thực hiện đầy đủ các chủ đề theo hướng dẫn của văn bản số **2967/GDDĐT-TrH** Về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong trường trung học năm học 2016 - 2017. ***Các nội dung tiếp cận chương trình trải nghiệm của chương trình giáo dục phổ thông 2018.***
 - Đổi mới nội dung các chủ đề phù hợp với xã hội hiện nay: **Nghề tương lai trong các mạng 4.0; Giao tiếp mạng xã hội; Smartphone trong đời sống xã hội; văn hoá giao thông; Văn hóa gia đình.**
 - Tăng cường thay đổi hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong nhà trường.

1. Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa cần chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường bao gồm các hoạt động cụ thể sau:

- **Hoạt động ngoại khoá:** nhằm củng cố kiến thức rèn luyện kỹ năng cho học sinh, tổ chức cho nhiều đối tượng khối lớp học sinh tham gia, không xác định được lượng kiến thức trong các môn học và có thu phí trên tinh thần tự nguyện của học sinh (không quá 300000đ/1năm), nhà trường xây dựng trong chương trình nhà trường. Hoạt động này không kiểm tra đánh giá học sinh.
- **Hoạt động trải nghiệm được tổ chức ở các bộ môn trong và ngoài nhà trường:** Việc tổ chức cho học sinh học tập trải nghiệm có bài kiểm tra đánh giá học sinh, nhà trường phân công tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch (**không kết hợp tham quan**), nội dung kiến thức thực hiện, phương thức thực hiện, phương thức kiểm tra đánh giá, đối tượng học sinh và lực lượng giáo viên, giảng viên tổ chức hoạt động dạy học. `1

+ Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động này đã được xây dựng trong kế hoạch giáo dục nhà trường đầu năm học hay đầu học kỳ. Nội dung đăng ký và báo cáo có hướng dẫn cụ thể trên cổng thông tin <http://hoatdongtrainghiem.hcm.edu.vn> (nhà trường sử dụng tài khoản trên trang chuyên trường để đăng ký, các cơ sở giáo dục thực hiện đăng ký trên cổng thông tin và làm theo hướng dẫn).

Nhà trường quan tâm xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của các câu lạc bộ học thuật, **câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ trải nghiệm sáng tạo, CLB Giáo dục STEM** cho học sinh. Phân công giáo viên phụ trách cố vấn hoạt động của các CLB. Việc phối hợp với đơn vị bên ngoài tổ chức hoạt động cần lưu ý cần đảm bảo tiêu chuẩn của báo cáo viên trực tiếp báo cáo, hướng dẫn cho học sinh.

- Các trường Trung học Cơ sở (THCS) tiếp tục triển khai, thực hiện chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho **trung học cơ sở với thời lượng 4 tiết (lồng ghép, bổ sung từ tháng 9/2020 – 12/2020)**. Tổ chức xây dựng và thiết kế lại kế hoạch dạy học cho phù hợp tình hình giao thông của địa phương.

Tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm trong các môn học tại các trường THCS trên địa bàn thành phố.

- *Công viên Sài Gòn Safari- Củ Chi ở xã Phú Mỹ Hưng*
- *Công viên Văn hóa Đầm Sen;*
- *Khu Sinh thái giáo dục Về Quê (Củ Chi);*
- *Chương trình Thảo Cầm Viên – Bảo Tàng;*
- *Chương trình trải nghiệm tại khu công viên phần mềm Quang Trung (STEM).*

Thực hiện nghiêm chỉnh chương trình hướng nghiệp từ lớp 9 đến lớp 12, nhà trường xây dựng kế hoạch hướng nghiệp trong kế hoạch giáo dục tổng thể của nhà trường, tối thiểu là 09 tiết/năm (theo chương trình chính khóa). Ngoài ra, tùy vào điều kiện của đơn vị, nhà trường cần tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, tránh các hình thức tổ chức nhàm chán, không đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin về ngành nghề của học sinh. ***Các cơ sở giáo dục không thực hiện các hoạt động tư vấn du học trong trường học dưới mọi hình thức.***

Các trường THPT thiết kế xây dựng chương trình tư vấn tuyển sinh vào lớp 10 cho các trường THCS thuộc địa bàn quận huyện của trường mình (*gửi kế hoạch về phòng Giáo dục Trung học trước 20/10/2020*). Các Phòng Giáo dục và Đào tạo và trường THCS phối hợp các đơn vị: Trung cấp, Cao đẳng nghề, THPT, trung tâm GDTX và doanh nghiệp địa phương tổ chức các buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh. Các trường THCS thực hiện báo cáo công tác tư vấn tuyển sinh phân luồng học sinh qua cổng thông tin điện tử: <http://hoatdongtrainghiem.hcm.edu.vn> mục báo cáo phân luồng tuyển sinh.

1. Các trường THPT, THCS chỉ đạo và tạo điều kiện bộ môn Sinh – Giáo dục Công dân phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức và nội dung các hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, luật hôn nhân gia đình, Bình đẳng giới, thời lượng tối thiểu **180** phút/khối. (không tổ chức hoạt động với hình thức sinh hoạt dưới cờ). Xây dựng nội dung theo từng khối lớp, bố trí tiết dạy theo thời khóa biểu.
2. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” tại đơn vị, cụ thể hóa nội dung phù hợp với đối tượng học sinh.

1. Nhà trường tiếp tục thực hiện giáo dục kỹ năng sống trong tiết sinh hoạt lớp; Trong hoạt động buổi 2 hoặc chương trình giáo dục có tổ chức hoạt động dạy học kỹ năng sống cho học sinh phải đảm bảo tất cả chương trình giảng dạy kỹ năng sống (được tổ chức thành tiết dạy cho học sinh) được thẩm định và cho phép của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện giảng dạy kỹ năng sống trong trường phổ thông và được xây dựng thành chương trình nhà trường trong kế hoạch giáo dục năm học.

Triển khai Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học: Tăng cường hợp tác kết nghĩa giữa các cơ sở giáo dục trung học của Việt Nam với các cơ sở giáo dục trung học của các nước ASEAN, cộng đồng Pháp ngữ (nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giao lưu văn hóa kỷ niệm Ngày Quốc tế Pháp ngữ) và các nước khác trên thế giới, tạo cơ hội giao lưu trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

KHGD

3280

5842

Tổng thời lượng của mỗi môn học trong cả năm học không thay đổi
(theo quyết định 16/2006 và thực hiện đủ 35 tuần/năm học)

Thời lượng của các bài/chủ đề/nội dung... trong CV3280 được ghi là *Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện* không dùng đến cho những bài/chủ đề/nội dung đó sẽ dành để dạy học các bài/chủ đề/nội dung dài, khó/thực hành/trải nghiệm... ; không phải là bỏ thời lượng đó.


Căn cứ nội dung công văn CV3280 Tổ bộ môn xây dựng ***kế hoạch giảng dạy thống nhất theo khối, theo tổ.*** Giáo viên căn cứ kế hoạch được duyệt của tổ xây dựng ***kế hoạch dạy học cá nhân*** cụ thể, phù hợp với lớp, khối mình trách. (***cụ thể hóa tổ chức dạy học các nội dung trong cv 3280***)

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học

a) Rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đề tương ứng trong chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) để tinh giản những nội dung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu (nếu có).

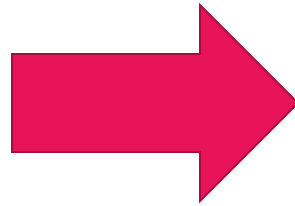
b) Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề (sau đây gọi là bài học) với các hoạt động học cơ bản sau: mở đầu (xác định vấn đề), hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

c) Xây dựng khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Mỗi bài học nêu rõ tên bài và mạch nội dung kiến thức; yêu cầu cần đạt (theo chương trình môn học); thời lượng dạy học; hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng nội dung.

- 
- Kế hoạch phải được hiệu trưởng nhà trường **phê duyệt** trước khi thực hiện.
 - Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn sau khi được phê duyệt cần **công khai** trên cổng thông tin của nhà trường và thông tin đến người học một cách đầy đủ.
 - Sau một học kỳ phải có **rà soát điều chỉnh**.
 - *Các nội dung **không có** trong kế hoạch, muốn thực hiện phải được **thống nhất** của tổ bộ môn và **phê duyệt** của hiệu trưởng và được bổ sung vào kế hoạch đã xây dựng.*

ĐỔI MỚI SINH HOẠT CHUYÊN MÔN TIẾP CẬN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG MỚI

**Nội dung
sinh hoạt
tổ/nhóm
chuyên
môn về
đổi mới
PPDH và
KTĐG**



1. Xây dựng chuyên đề dạy học

2. Biên soạn câu hỏi/bài tập


3. Thiết kế tiến trình dạy học

4. Tổ chức dạy học và dự giờ

5. Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

4. Tổ chức dạy học và dự giờ

Nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và KTĐG



Trên cơ sở các chuyên đề dạy học đã được xây dựng, tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát *hoạt động học của học sinh* thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".
- **Báo cáo kết quả và thảo luận:** hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.
- **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

Mỗi chuyên đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kỹ thuật dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, giáo viên cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chuyên đề đã thiết kế. Cần tổ chức ghi hình các giờ dạy để sử dụng khi phân tích bài học.

5. Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

**Nội dung
sinh hoạt
tổ/nhóm
chuyên
môn về
đổi mới
PPDH và
KTĐG**



Nội dung	Tiêu chí
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.
	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.
	Mức độ hợp lý của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.

5. Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

**Nội dung
sinh hoạt
tổ/nhóm
chuyên
môn về
đổi mới
PPDH và
KTĐG**



Nội dung	Tiêu chí
2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyên giao nhiệm vụ</i> học tập.
	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.

5. Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

**Nội dung
sinh hoạt
tổ/nhóm
chuyên
môn về
đổi mới
PPDH và
KTĐG**



Nội dung	Tiêu chí
3. Hoạt động của học sinh	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.
	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

THÔNG TƯ

26/2020/TT-BGDĐT

NGÀY 26/8/2020

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo

Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại:

- **Đánh giá bằng nhận xét** sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- **Đánh giá bằng điểm số** kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10."

Điều 7. Các loại kiểm tra, đánh giá; hệ số điểm kiểm tra, đánh giá

1. Các loại kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Và kiểm tra đánh giá định kỳ (gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ).
2. **Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ.**
 - Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG_{tx}): tính hệ số 1;
 - Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (viết tắt là ĐĐG_{gk}): tính hệ số 2;
 - Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (viết tắt là ĐĐG_{ck}): tính hệ số 3.

Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

THÔNG TƯ 26/2020/TT- BGDDT NGÀY 26/8/2020

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, **nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học**, hoạt động giáo dục;
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;
- **Số lần** kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi **số điểm** kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

Kiểm tra, đánh giá định kì:

- Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện **sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định**;
- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng **bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút**, đối với môn chuyên tối đa 120 phút. **Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định**. Đối với bài thực hành, dự án học tập **phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện**.

Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

THÔNG TƯ 26/2020/TT- BGDDT NGÀY 26/8/2020

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm

1. **Trong mỗi học kì**, số ĐĐG_{tx}, ĐĐG_{gk} và ĐĐG_{ck} của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (**bao gồm cả chủ đề tự chọn**) như sau:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học (**bao gồm cả chủ đề tự chọn**) : 2 ĐĐG_{tx};
- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học (**bao gồm cả chủ đề tự chọn**) : 3 ĐĐG_{tx};
- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học (**bao gồm cả chủ đề tự chọn**) : 4 ĐĐG_{tx}.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐG_{gk} và 01 (một) ĐĐG_{ck};

1. Bãi bỏ điểm c và điểm d khoản 1 Điều 6.
2. Thay thế cụm từ "cho điểm" tại Điều 9 bằng cụm từ "đánh giá".
3. Thay thế cụm từ "số lần" tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 2 Điều 10 bằng cụm từ "số điểm".
4. Thay thế cụm từ "cho điểm" bằng cụm từ "điểm số" tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11.
5. Thay thế cụm từ "Quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2007" tại khoản 5 Điều 12 bằng cụm từ "Thông tư số 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012".
6. Thay thế cụm từ "của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn" tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 bằng cụm từ "của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ".
7. Thay thế cụm từ "của một môn học nào đó" tại khoản 6 Điều 13 bằng cụm từ "của duy nhất một môn học nào đó"

Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

THÔNG TƯ

26/2020/TT-BGDĐT

NGÀY 26/8/2020

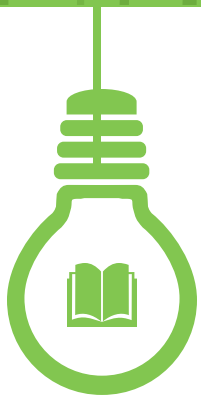
Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo

Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

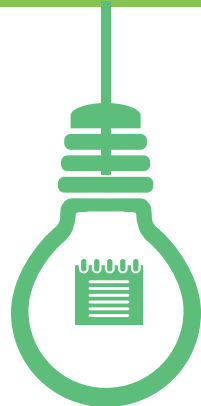
Một số vấn đề cần lưu ý trong kiểm tra đánh giá:

1. Kiểm tra đánh giá phải thực hiện theo thông tư 26/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.
2. Giáo viên phải có kế hoạch kiểm tra đánh giá theo năm học hoặc theo học kỳ. Kế hoạch phải được phê duyệt và được công khai cho người học ngay từ đầu năm học hoặc đầu học kỳ.
3. Đối với kiểm tra đánh giá định kỳ bằng bài kiểm tra phải **xây dựng ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định. Nếu sử dụng** bài thực hành, dự án học tập **phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.**

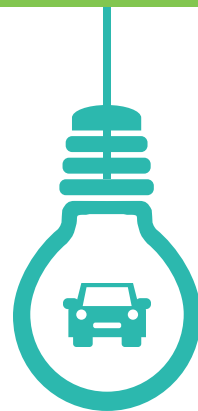
Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh



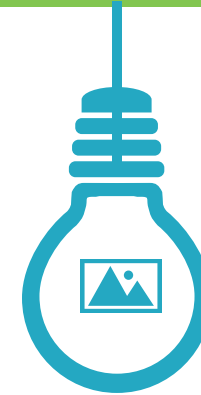
Kiểm tra, đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, công cụ và kỹ thuật khác nhau, chú trọng đánh giá thường xuyên, tăng cường đánh giá bằng nhận xét.



Xây dựng đề kiểm tra giữa kì, cuối kì, đối với hình thức bài viết hoặc trên máy tính theo đúng quy trình và kỹ thuật biên soạn đề kiểm tra.

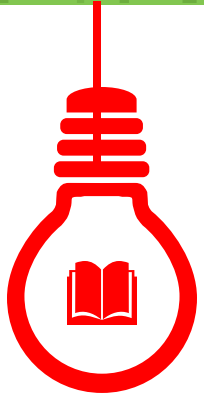


Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

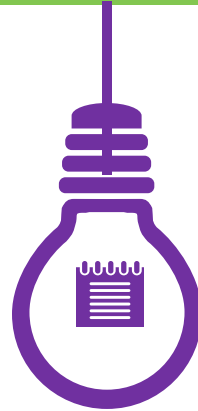


Các câu hỏi, bài tập trong các bài kiểm tra phù hợp mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng; tỉ lệ từng mức độ phù hợp với yêu cầu của chương trình và đối tượng học sinh; tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

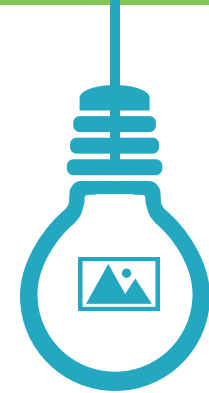
Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh



Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn.



Xây dựng kế hoạch đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; **thực hiện đồng bộ và quyết liệt những giải pháp triển khai kế hoạch đổi mới**; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, tổ nhóm chuyên môn; thanh tra, kiểm tra, đánh giá để ghi nhận kết quả và biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực trong quá trình thực hiện



Giáo viên cần tích cực, chủ động, sáng tạo trong: **đổi mới về phong cách làm việc, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**; thiết kế bài dạy, chủ đề, dự án học tập nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực.

HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

(Kèm theo công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ GDĐT)

Bước 1. Xác định mục đích của đề kiểm tra

Bước 2. Xác định hình thức đề kiểm tra

Bước 3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra (bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra)

Bước 4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận

Bước 5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm

Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra



KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA (Dùng cho loại đề kiểm tra kết hợp TL và TNKQ)

Cấp độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
Tên Chủ đề (nội dung, chương...)	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	Tổng
Chủ đề 1	Chuẩn KT, KN cần kiểm tra (Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu ... điểm=...%
Chủ đề 2	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu ... điểm=...%
.....									
.....									
Chủ đề n	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
Số câu Số điểm Tỷ lệ %	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu ... điểm=...%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỷ lệ %	Số câu Số điểm %		Số câu Số điểm %		Số câu Số điểm %				Số câu Số điểm

Các bước cơ bản thiết lập ma trận đề kiểm tra: (minh họa tại phụ lục)

- B1. Liệt kê tên các chủ đề (nội dung, chương...) cần kiểm tra;
- B2. Viết các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy;
- B3. Quyết định phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...);
- B4. Quyết định tổng số điểm của bài kiểm tra;
- B5. Tính số điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...) tương ứng với tỉ lệ %;
- B6. Tính tỉ lệ %, số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng;
- B7. Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi cho mỗi cột;
- B8. Tính tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho mỗi cột;
- B9. Đánh giá lại ma trận và chỉnh sửa nếu thấy cần thiết.

8. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet

8.1. Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, trên truyền hình đối với giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ GDĐT.

8.2. Giáo viên kết hợp dạy học qua internet với dạy học trực tiếp trên lớp; sử dụng CNTT, phần mềm dạy học để giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá quá trình học tập, hỗ trợ học tập, tự học và thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường internet; chú trọng các hoạt động giúp học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: hướng dẫn đọc, tra cứu tài liệu, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Có giải pháp giám sát quá trình học tập và bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

9. Tập trung nâng chất lượng tuyển sinh 10 :

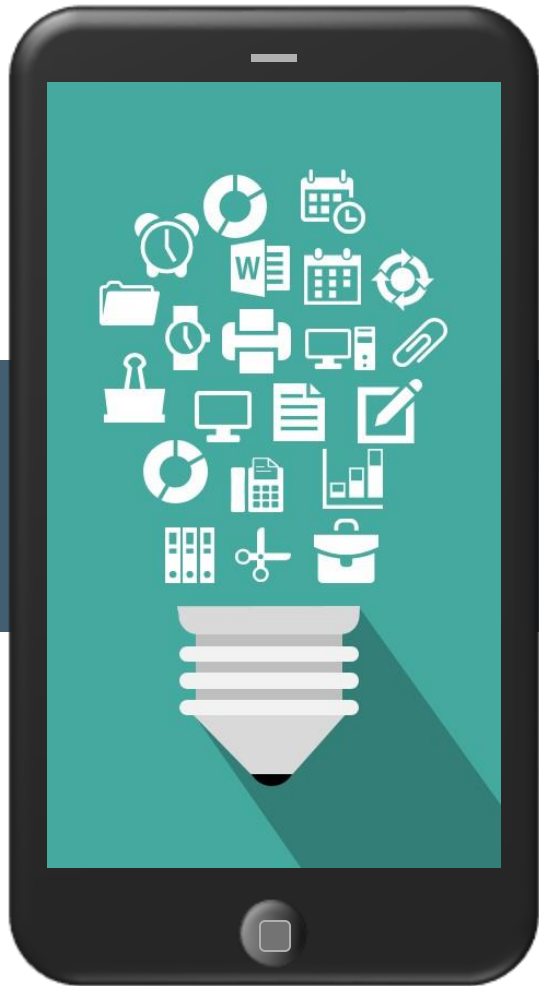
- Tăng cường rèn luyện kiến thức cơ bản
- Rèn luyện kỹ năng phân tích các bài toán vận dụng thực tiễn: Đọc , hiểu, xác định các đại lượng, mối liên hệ, vận dụng công thức.
- Ba môn: Văn, Toán, Anh văn tập trung đổi mới Kiểm tra, Đánh giá theo hướng đề tuyển sinh lớp 10. các tiết buổi 2 (tiết tăng), phân bố thời lượng trong tiết dạy (Giáo án) như sau:
 - Môn toán : 30% ôn, hệ thống kiến thức, 70% cho các bài toán vận dụng thực tiễn.
 - Môn Tiếng anh: Các bài tập trung **theo dạng đề** và **chủ yếu là từ vựng**
 - Môn Ngữ văn : 30% ôn luyện kiến thức, 70% rèn kỹ năng giải quyết các vấn đề dạng tuyển sinh 10

HẾT

TRIỂN KHAI GIÁO DỤC STEM



**Xây dựng chủ đề Giáo dục STEM trong các môn
Toán – Khoa học – CN -Tin**



**Áp dụng quy trình tổ chức dạy học STEM tổ chức
hoạt động dạy - học ở tất cả các môn**

theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT)